

Số: 08/2025/QĐST-DS

Lập Thạch, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H

Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Quang T1- Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách H, chi nhánh H1 (Theo văn bản uỷ quyền số 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024)

+ Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng Q- Chuyên viên quan hệ khách hàng- H; địa chỉ: Số B H, khu chức năng đô thị thành phố xanh, phường C. quận N, thành phố Hà Nội

(Theo văn bản uỷ quyền số 26/2025/UQ-HDBank ngày 16/5/2025)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H tổng số tiền tính đến ngày **11/6/2025** là: 811.458.722 đồng (*Tám trăm mười một triệu bốn trăm năm tám nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 688.600.000 đồng, nợ lãi: 100.825.506 đồng, lãi quá hạn: 22.033.216 đồng.

Ngày 11/9/2025 trả 688.600.000 đồng tiền gốc và toàn bộ số tiền nợ lãi là 122.858.722 đồng. Kể từ ngày 12/6/2025 ông Phạm Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận theo hợp đồng số 22903/22MB/HĐTD ngày 23/8/2022 và hợp đồng số 15133/23MB/HĐTD ngày 10/8/2023 cho đến khi thi hành án xong trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

Trường hợp ông N vi phạm kỳ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên bán phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22903/22MB/HĐBĐ ngày 23/8/2022, văn bản cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 23/8/2022 để thu hồi nợ. Phần tài sản thế chấp và công trình xây dựng trên đất được xử lý nằm trong diện tích 149,7m², thửa đất 49, tờ bản đồ số 47, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Phạm Văn N, được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 1 (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Nếu việc phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì ông Phạm Văn N tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng không có đề nghị đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Ông Phạm Văn N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí là 16.970.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000685 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

